

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

30-TỈNH TÂY NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	30.01.17	Toán	14.500	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
2	30.01.16	Toán	20.000	Ba	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
3	30.01.12	Toán	18.500	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
4	30.01.14	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
5	30.01.13	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
6	30.01.05	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
7	30.01.07	Toán	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
8	30.02.05	Vật lí	13.000	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
9	30.02.14	Vật lí	11.250	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
10	30.02.16	Vật lí	11.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
11	30.02.06	Vật lí	10.750	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
12	30.02.10	Vật lí	12.750	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
13	30.02.12	Vật lí	15.000	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
14	30.03.13	Hoá học	24.000	Nhì	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
15	30.03.07	Hoá học	18.375	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
16	30.03.14	Hoá học	17.500	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
17	30.03.06	Hoá học	14.625	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
18	30.04.08	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
19	30.04.09	Sinh học	19.000	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
20	30.04.14	Sinh học	18.250	K.Khích	11	THPT Vĩnh Hưng
21	30.04.10	Sinh học	19.750	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
22	30.05.01	Tin học	25.038	Nhì	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
23	30.05.13	Tin học	12.590	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
24	30.06.20	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Trần Văn Giàu
25	30.06.23	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
26	30.06.03	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
27	30.06.28	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
28	30.07.03	Lịch sử	15.500	Ba	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

30-TỈNH TÂY NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	30.07.10	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT Gò Đen
30	30.07.09	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT Tân An
31	30.07.13	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
32	30.07.11	Lịch sử	17.500	Nhất	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
33	30.07.17	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
34	30.07.16	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
35	30.07.04	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
36	30.07.20	Lịch sử	16.500	Nhì	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
37	30.07.18	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
38	30.08.18	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
39	30.08.10	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
40	30.08.12	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
41	30.08.17	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Văn Giàu
42	30.08.08	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
43	30.08.20	Địa lí	15.000	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha

Danh sách này gồm 43 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

30-TỈNH TÂY NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	30.09.05	Tiếng Anh	4	3.80	5.80	1.50	15.100	Nhì	THPT chuyên Trần Văn Giàu
2	30.09.22	Tiếng Anh	3.90	4.40	5.10	1.20	14.600	Nhì	THPT chuyên Trần Văn Giàu
3	30.09.20	Tiếng Anh	3.50	3.20	5.20	1.30	13.200	K.Khích	THPT chuyên Trần Văn Giàu
4	30.09.18	Tiếng Anh	3.40	3.90	5.20	1.20	13.700	Ba	THPT chuyên Trần Văn Giàu
5	30.09.07	Tiếng Anh	3.30	3.50	5.50	1.20	13.500	K.Khích	THPT chuyên Trần Văn Giàu
6	30.09.16	Tiếng Anh	3.70	3.60	5	1.60	13.900	Ba	THPT chuyên Trần Văn Giàu
7	30.09.11	Tiếng Anh	3.30	3.40	5	1.40	13.100	K.Khích	THPT chuyên Trần Văn Giàu
8	30.09.24	Tiếng Anh	4	3.60	5.60	1.60	14.800	Nhì	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
9	30.09.21	Tiếng Anh	4	3.70	5.70	1.50	14.900	Nhì	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
10	30.09.19	Tiếng Anh	3.50	3.90	5.50	1.70	14.600	Nhì	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
11	30.09.08	Tiếng Anh	3.80	3.80	4.70	1.30	13.600	K.Khích	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
12	30.09.14	Tiếng Anh	3.80	3.90	4.60	1.40	13.700	Ba	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
13	30.09.03	Tiếng Anh	3.10	3.60	5.10	1.20	13.000	K.Khích	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
14	30.09.09	Tiếng Anh	3.10	4.40	5.20	1.40	14.100	Ba	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
15	30.09.10	Tiếng Anh	3.80	3.40	4.90	1.40	13.500	K.Khích	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
16	30.09.12	Tiếng Anh	3.50	3.70	4.90	1.20	13.300	K.Khích	THPT chuyên Hoàng Lê Kha

Danh sách này gồm 16 thí sinh